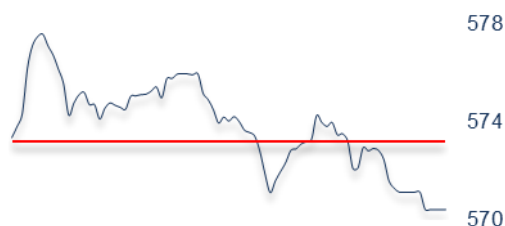
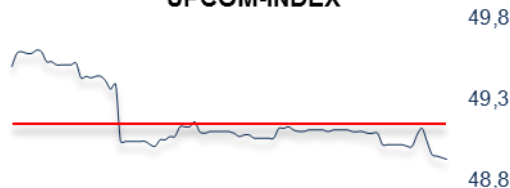


VNINDEX


Giá trị đóng cửa	570,41
Biến động (%)	-0,49%
KL(triệu CP)	111,6
Giá trị (tỷ đồng)	1,893.5
SLCP tăng giá	101
SLCP giảm giá	106
SLCP đứng giá	79

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	80,26
Biến động (%)	-0,43%
KL(triệu CP)	41,2
Giá trị (tỷ đồng)	343.05
SLCP tăng giá	75
SLCP giảm giá	97
SLCP đứng giá	73

UPCOM-INDEX


Giá trị đóng cửa	48,93
Biến động (%)	-0,44%
KL(triệu CP)	2,2
Giá trị (tỷ đồng)	7.88
SLCP tăng giá	36
SLCP giảm giá	27
SLCP đứng giá	31

Phạm Ngọc Trường

Chuyên viên phân tích

Email: truongpn@fpts.com.vn

Điện thoại: (84) - 86290 8686 - Ext : 8928

Mặc dù đã có những nỗ lực thời điểm đầu phiên, hàng loạt các cổ phiếu trụ như VNM, VCB, BVH,... giảm giá và kéo thị trường giảm 0.49% thời điểm cuối phiên. Thanh khoản sụt giảm, khối ngoại bán ròng tổng giá trị trên 100 tỉ đồng trên cả hai sàn. VNM ETF discount -1.27%, FTSE ETF discount -0.24%

VN-Index chiều nay tiếp tục đóng cửa trong sắc đỏ, bị giảm thêm 2.79 điểm (tương đương giảm 0.49%) lùi xuống còn 570.41 điểm.

Trước đó, trong phiên buổi sáng, VN-Index đã hồi phục khá tích cực. Có thời điểm, chỉ số tăng gần chạm mức 578 điểm. Giao dịch những tưởng ổn định trở lại nhưng bất ngờ đến chiều, hoạt động bán lại gia tăng. Áp lực của lượng cung dù không quá mạnh nhưng vì người cầm tiền thận trọng nên cung - cầu không thiết lập được sự đối trọng cần thiết. Giao dịch giằng co trở lại. VN-Index lúc xanh, lúc đỏ.

Nửa cuối phiên chiều, nhiều cổ phiếu lớn "gãy trụ" khiến VN-Index bị hao hụt lực đỡ, lùi xuống đóng cửa tại mức điểm thấp nhất trong ngày. Thanh khoản toàn sàn cũng "cài số lùi". Tổng khối lượng giao dịch đạt 116,017,846 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 1,893.5 tỷ đồng. Toàn sàn có 101 mã tăng giá, 79 mã đứng giá và 106 mã giảm giá.

Giảm phiên thứ tư liên tiếp, đóng cửa ngày giao dịch đầu tiên của tháng 12, HNX-Index mất thêm 0.35 điểm (tương đương 0.43%) xuống còn 80.26 điểm. Thanh khoản ẽo uột lùi về mức thấp.

Mở cửa hồi phục, đồ thị giá tích cực vươn lên chạm mốc 81 điểm. Gam xanh sau đó mờ nhạt dần, từ sau 10h30' sắc đỏ trở lại, chỉ số giằng co dưới mốc tham chiếu và đóng cửa sát mức điểm thấp nhất trong ngày.

Nhịp hồi khá dài đầu phiên góp phần kích thích lực cầu, dư mua giá cao nhanh chóng được hấp thụ. Tuy nhiên, áp lực bán khi giá tăng vẫn luôn hiện hữu, sức mua lại không đủ bền khiến đà tăng gặp cản trở. Gam xanh dần rơi rụng. Tại thời điểm đóng cửa, bảng điện tử đã nghiêng về sắc đỏ. Thống kê cụ thể toàn sàn ghi nhận 97 mã giảm, còn 75 mã tăng và 73 mã đứng giá.

UPCoM-Index đóng cửa phiên giao dịch đầu tiên của tháng 12 trong sắc đỏ nhẹ, để rớt thêm 0.22 điểm (tương đương giảm 0.44%) xuống mức 48.93 điểm.

Mở cửa trong sắc xanh, thị trường lóe lên tia hy vọng kéo dài đà tăng và đảo chiều thành công trong phiên này. Tuy nhiên, sau khi vượt qua mức 49.6 điểm thì lực cầu thận trọng trở lại. UPCoM-Index không đủ lực để hướng đến những mức điểm cao hơn. Chỉ số thoái dần và quay đầu điều chỉnh vào lúc 10h12'. Đà giảm không quá mạnh, phần lớn giao dịch còn lại UPCoM linh xình dưới mức tham chiếu. Thanh khoản lùi về đứng ở mức trung bình. Tổng khối lượng giao dịch toàn sàn đạt 2,193,280 đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch là 15.3 tỷ đồng. Thống kê tại thời điểm đóng cửa, toàn sàn có 94 mã tham gia giao dịch, trong đó có 36 mã tăng giá, 31 mã đứng giá và 27 mã giảm giá.

Nguyễn Văn Quý

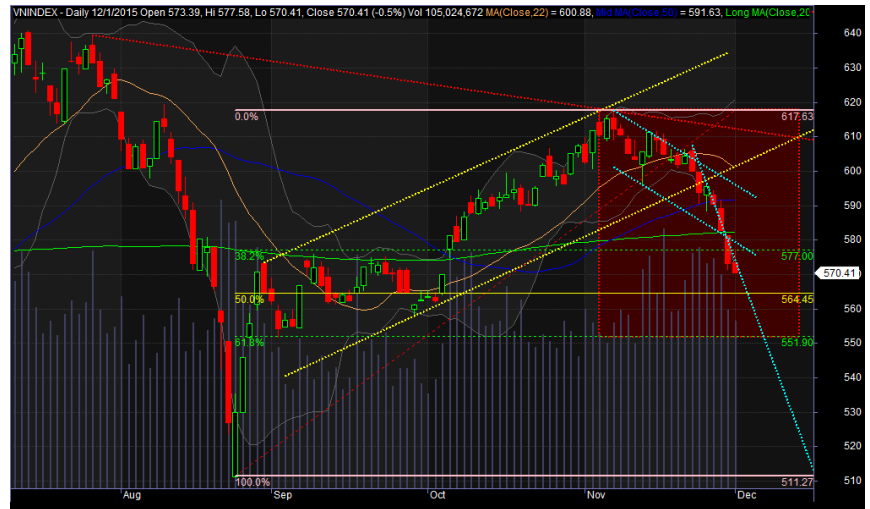
Chuyên viên phân tích kỹ thuật

Email: quynv@fpts.com.vn

ĐT: (84.4) 3773 7070 / ext:4343

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG THEO PTKT

VN- Index



- **Xu hướng:** Chỉ số đang rơi vào nhịp giảm hoàn bù cho nhịp tăng từ đáy 510 điểm của Tháng 8/2015. Mục tiêu hỗ trợ ngắn hạn số 01 sẽ có tác động yếu đến xu hướng giảm hiện tại của chỉ số tại 560 điểm. Mục tiêu số 02 được kỳ vọng sẽ làm thay đổi đà rơi của chỉ số tại 550 điểm.
- **Mức kháng cự:** 580; 590
- **Mức hỗ trợ:** 550; 560

Nhận định:

Đà giảm trong phiên 01/12 đã yếu đi đáng kể so với các phiên trước. Qua quan sát, giao dịch phiên diễn ra tích cực chủ yếu trong phiên chiều, dòng tiền bắt đáy đã đẩy thanh khoản tăng nhanh khi chạm mức hỗ trợ 570 điểm. Tuy nhiên thanh khoản cả phiên lại sụt giảm mạnh về dưới mức bình quân 20 phiên, rõ ràng đây là tín hiệu cho thấy bên mua vẫn chưa sẵn sàng tham gia với mặt bằng giá hiện tại. Điều này hàm ý rủi ro thị trường còn có thể rơi về mức thấp hơn để kích thích thanh khoản.

Trạng thái của mô hình nền hôm nay đã có cải thiện khi mức đóng cửa không cách quá xa so với mức thấp nhất của phiên liền trước. Tuy nhiên đường xu hướng giảm từ đỉnh 618 điểm vẫn chưa thể bị bẻ gãy do đó cơ hội tham gia thị trường chưa xuất hiện. Hiện đường xu hướng giảm này vẫn đang dẫn chiếu chỉ số đến khu vực hỗ trợ mạnh tại 550-560 điểm.

Cảnh báo xuất hiện các bẫy tăng giá đã được đưa ra từ phiên 30/11 dựa trên tín hiệu vào vùng "quá bán" của một số các chỉ báo tin cậy trong đó có RSI, Wm%R, CCI... hiện tượng này đã xảy ra trong phiên hôm nay và có khả năng sẽ tiếp tục xuất hiện cho tới thời điểm thanh khoản thị trường có những đột biến mới. Chỉ báo MACD đang diễn biến rất xấu khi cho tín hiệu Bán mạnh trong ngắn hạn do chính thức lao xuống dưới mức 0 cùng đường tín hiệu.

Như vậy, các dấu hiệu nhận biết vùng đáy của nhịp giảm chưa xuất hiện và quan điểm chỉ số có khả năng tiến về khu vực hỗ trợ tại 550-560 điểm tiếp tục được bảo lưu. Đáng chú ý là nhịp giảm này có sự sụt giảm dần của khối lượng giao dịch do đó lực nén mạnh có thể làm bùng nổ thanh khoản trong các phiên tới. Sẽ rất tích cực nếu như điểm đột biến này xảy ra vào thời điểm chỉ số được kỳ vọng sẽ có sự đảo chiều xu hướng tại 550-560 điểm. Ngược lại, một nhịp xuyên phá khu vực này với sự cộng hưởng của thanh khoản lớn thì mức độ rủi ro với xu hướng ngắn hạn là rất tiêu cực.

Khuyến nghị:

Một số mã cổ phiếu trụ cột đã không còn chịu áp lực bán mạnh trong phiên hôm nay và điều đó tác động tích cực đến chỉ số thị trường và tâm lý nhà đầu tư. Tuy nhiên với sự phục hồi không có sự lan tỏa, thanh khoản sụt giảm mạnh sẽ vẫn là rủi ro của các bẫy hồi phục mang yếu tố kỹ thuật. Tiếp tục thận trọng và đứng ngoài thị trường sẽ là hành động nên được tuân thủ vào thời điểm này đối với nhà đầu tư có mức chịu rủi ro thấp.

CỔ PHIẾU ĐÁNG CHÚ Ý

Mã cp	Giá đóng cửa	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Thông tin liên quan
BFC	26,900	MUA	34,000 (+26.4%)	- Doanh nghiệp đầu ngành mảng phân bón NPK với công nghệ hiện đại - LNST 9T 2015 công ty mẹ ước đạt 192 tỷ đồng - LNST 2015 ước đạt 218 tỷ đồng (-4.8% yoy), EPS2015 ước đạt 4,600 đồng/cp - PE forward 6.22 lần, thấp hơn bình quân ngành là 7.4 lần (xem báo cáo)
PET	14,800	MUA	17,700 (+19.6%)	- LNST công ty mẹ 2015 ước đạt 165 tỷ đồng, tương đương mức EPS2015 là 1,967 đồng/cp - Giá mục tiêu ứng với P/E 9.x
NT2	26,700	MUA	32,000 (+19.8%)	- Vị trí chiến lược trong hệ thống điện miền Nam, hiệu suất hoạt động cao, khả năng chào giá hiệu quả trên VCGM, độ ổn định của nguồn nhiên liệu đầu vào; Biên lợi nhuận được cải thiện nhờ chính thức áp dụng giá khí theo thị trường - 9T2015, DTT đạt 5,021 tỷ đồng (+8.5% yoy), LNST đạt 691 tỷ đồng (trong đó đã tính lỗ tỷ giá khoảng 100 tỷ đồng). - LNST 2015 ước đạt 1,000 tỷ đồng (đã bao gồm 100 tỷ lỗ tỷ giá), tương đương EPS2015 là 3,650 đồng/cp

*** Quý nhà đầu tư có thể tham khảo thêm báo cáo mới nhất theo [đường link](#) này

Phạm Ngọc Trường

Chuyên viên phân tích

Email: truongpn@fpts.com.vn

ĐT: (84.8) 6290 8686 / ext: 8298

TIN TỨC NỔI BẬT**Nhận định về cán cân thương mại, kim ngạch xuất nhập khẩu 11 tháng đầu năm 2015**

Tổng cục Thống kê (GSO) đã công bố số liệu về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại tính đến tháng 11 năm 2015.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 10 đạt 14,314 triệu USD. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 11 ước tính đạt 14,30 tỷ USD, giảm 0,1% so với tháng trước. Tính chung 11 tháng năm nay, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 148.7 tỷ USD, tăng 8.3% so với cùng kỳ năm trước. Về thị trường hàng hóa xuất khẩu trong 11 tháng, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của nước ta với kim ngạch đạt 30.6 tỷ USD, tăng 17.6% so với cùng kỳ năm 2014. Tiếp đến là thị trường EU với 28.1 tỷ USD, tăng 10.2%; ASEAN đạt 17 tỷ USD, giảm 4%; Trung Quốc đạt 15.6 tỷ USD, tăng 14.3%; Nhật Bản đạt 12.8 tỷ USD, giảm 4.5%; Hàn Quốc đạt 8.4 tỷ USD, tăng 28.8%.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 10/2015 đạt 13,814 triệu USD. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 11 ước tính đạt 14.50 tỷ USD, tăng 5% so với tháng trước. Tính chung 11 tháng, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 152.5 tỷ USD, tăng 13.7% so với cùng kỳ năm trước. Về thị trường hàng hóa nhập khẩu 11 tháng, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch nhập khẩu ước tính đạt 45.1 tỷ USD, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước; Hàn Quốc đạt 25.6 tỷ USD, tăng 29.3%; ASEAN đạt 21.8 tỷ USD, tăng 4.5%; Nhật Bản đạt 13.3 tỷ USD, tăng 14.9%; EU đạt 10 tỷ USD, tăng 24.2%; Hoa Kỳ đạt 7.3 tỷ USD, tăng 28.5%.

Tháng 10 xuất siêu 500 triệu USD. Tháng 11 ước tính nhập siêu 200 triệu USD. 11 tháng ước tính nhập siêu 3.8 tỷ USD, bằng 2.5% kim ngạch xuất khẩu hàng hóa, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 18.8 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 15 tỷ USD. Với giá dầu thô và một số mặt hàng nông sản giảm, kim ngạch xuất khẩu cả năm 2015 có thể không đạt kế hoạch đề ra (tăng 10%), nhưng tỷ lệ nhập siêu ước tính đạt kế hoạch dưới 5% so với kim ngạch xuất khẩu.

(Nguồn: GSO, FPTS tổng hợp)

Nhận định: Với cập nhật về xu hướng giá hàng hóa trong các bản tin trước, chúng tôi nhận thấy rằng, giá hàng hóa thế giới giảm chính là một trong những yếu tố chính làm ảnh hưởng đến giá trị xuất khẩu của Việt Nam, trong đó xuất khẩu 11 tháng năm 2015 của dầu thô chỉ bằng 51.7% so với cùng kỳ năm 2014, xuất khẩu cà phê đạt 70.7%, xuất khẩu than đạt 34.6%, xuất khẩu cao su đạt 85.8%, xuất khẩu sắt thép đạt 83.5%, xuất khẩu kim loại quý, đá quý đạt 89.5% so với cùng kỳ năm 2014. Trong khi đó, nhập khẩu điện tử, máy tính, linh kiện tăng 27.7% và máy móc, thiết bị tăng 29.7%, ô tô tăng 60% so với cùng kỳ năm 2014 (điện tử, máy tính, và linh kiện và máy móc, thiết bị, ô tô chiếm 35.5% tỉ trọng nhập khẩu). Với tổng mức nhập siêu 11 tháng năm 2015 là 3.8 tỉ USD chúng tôi dự báo cả năm Việt Nam sẽ nhập siêu với tổng giá trị hơn 4 tỉ USD. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong nhập siêu vẫn đến từ nhóm điện tử, máy tính, và linh kiện (15.5%) và máy móc, thiết bị (16.6%) và ô tô (3.5%) khi nhu cầu về hàng hóa công nghệ chất lượng cao vẫn đang tăng và giá trị nhập khẩu ô tô tăng là do chính sách siết chặt tải trọng và số xe hết niên hạn sử dụng khiến cho nhu cầu về xe tải tăng cao. Xu hướng sắp tới cán cân thương mại sẽ phụ thuộc khá nhiều vào giá hàng hóa thế giới khi các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam đã giảm giá đáng kể và chúng tôi kì vọng giá hàng hóa sẽ có một sự phục hồi vào năm sau để thúc đẩy và cải thiện giá trị xuất khẩu Việt Nam.

Dương Đức Tâm

Chuyên viên phân tích

Email: tamdd@fpts.com.vn

ĐT: (84.8) 6290 8686 / ext:7595

Nhận định về thông tin 8 công ty sữa bao gồm CTCP Sữa Việt Nam – Vinamilk, CTCP Đại Tân Việt, Công ty FrieslandCampina Việt Nam, CTCP Thực phẩm dinh dưỡng Đồng Tâm, CTCP Hóa chất Á Châu, CTCP Thế Hệ Mới, CTCP Sữa Hà Nội - Hanoimilk, CTCP TM và Công nghệ Thực phẩm Hoàng Lâm vừa bị Chi cục Kiểm tra sau thông quan (Chi cục Hải quan TP.Hải Phòng) yêu cầu phải nộp bổ sung đủ tiền thuế chênh lệch trong 5 năm qua chỉ trong vòng 10 ngày kể từ ngày ra thông báo.

Ngày 30.11, các doanh nghiệp (DN) sản xuất, nhập khẩu sữa nguyên liệu đã đồng loạt ký tên vào bản kiến nghị khẩn cấp gửi Thủ tướng, Bộ Tài chính để phản đối công văn thay đổi mã số không có căn cứ đối với mặt hàng dầu bơ khan và buộc các DN phải nộp lại thuế nhập khẩu chênh lệch của mặt hàng này từ năm 2010 đến nay. Đáng nói hơn, việc truy thu thuế lại được thực hiện trong thời gian rất gấp, diễn hình như một công ty sữa lớn ở VN đã bị Chi cục Kiểm tra sau thông quan (Chi cục Hải quan TP.Hải Phòng) yêu cầu phải nộp bổ sung đủ tiền thuế chênh lệch trong 5 năm qua chỉ trong vòng 10 ngày kể từ ngày ra thông báo. Theo ước tính của các DN, nếu thay đổi mức thuế từ 5% ban đầu lên đến 15% thì số tiền truy thu lên đến 1.000 tỉ đồng.

(Nguồn: Thanh niên)

Có thể tóm tắt sự việc như sau, từ năm 2000 đến nay, các doanh nghiệp sữa trong nước nhập khẩu mặt hàng có tên thương mại là Anhydrous Milkfat (còn gọi là dầu bơ khan) từ New Zealand về Việt Nam để sản xuất, kinh doanh. Mặt hàng này có mã số là 0405.90.10, tương ứng với **thuế suất nhập khẩu là 5%**. Đến ngày 24.11.2015, Tổng cục Hải quan lại phân loại mặt hàng này theo mã số là 0405.90.90, tương ứng với **thuế suất nhập khẩu là 15%**. Theo đó, phần chênh lệch mức thuế nhập khẩu này sẽ bị truy thu từ năm 2010 đến nay, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra thông báo.

Nhận định: Theo đánh giá của chúng tôi, đây là thông tin thể hiện sự thiếu nhất quán và thiếu cơ sở của Cục Hải quan Hải Phòng vì những lý do sau:

Thứ nhất, theo biểu thuế của Tổng cục Hải Quan mà chúng tôi tra cứu được thì mã số **0405.90.10** gán cho hàng hóa “**Chất béo khan của bơ**” và mã số **0405.90.90** gán cho hàng hóa “**Loại Khác**” (tra cứu biểu thuế [tại đây](#)). Theo Quy chuẩn Codex của Ủy ban Tiêu chuẩn hóa Thực phẩm quốc tế, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Việt Nam, Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam thì tên gọi Anhydrous Milkfat chính là chất béo khan của bơ. Như vậy rất rõ ràng là sản phẩm này phải mang mã số 0405.90.10, ứng với mức thuế nhập khẩu 5%.

Thứ hai, từ năm 2000 đến nay, các Doanh nghiệp sữa khi nhập khẩu các mặt hàng này đều phải thực hiện khai báo, phân tích mẫu để xác định bản chất, thành phần cấu tạo để xác định mã số và mức thuế. Tất cả kết quả giám định đều xác định mặt hàng Anhydrous Milkfat được xếp vào mã số 0405.90.10. Như vậy, cùng 1 mặt hàng nhưng lại được phân loại ở 2 mã số khác nhau, đây là điều rất vô lý. Và giả sử việc phân loại trước đây là sai, thì phần lỗi thuộc về bộ phận giám định chứ không phải thuộc về các doanh nghiệp.

Tóm lại, về phía các doanh nghiệp sữa, bao gồm CTCP Sữa Việt Nam – Vinamilk, CTCP Đại Tân Việt, Công ty FrieslandCampina Việt Nam, CTCP Thực phẩm dinh dưỡng Đồng Tâm, CTCP Hóa chất Á Châu, CTCP Thế Hệ Mới, CTCP Sữa Hà Nội - Hanoimilk, CTCP TM và Công nghệ Thực phẩm Hoàng Lâm đây là thông tin mang tính khách quan và bất lợi cho họ. Đại sứ

quán New Zealand và các doanh nghiệp sữa cũng đã có những phản ứng rất kịch liệt trước thông tin này. Riêng đối với Vinamilk về mặt cơ bản doanh nghiệp thì Vinamilk hoàn toàn không có sai phạm trong việc này. Tuy sự việc vẫn chưa đi đến kết quả cuối cùng, nhưng khả năng giá cổ phiếu của Vinamilk (VNM) trong vài ngày tới có thể sẽ bị ảnh hưởng do tâm lý nhà đầu tư trước thông tin xấu này.

THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

BIẾN ĐỘNG MỘT SỐ LOẠI TIỀN TỆ

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá 01/12/15	Δ	YTD
USD/VND	22,530	-10.00	1125.0
EUR/VND	23,901.	-25.99	-2578.7
JPY/VND	184.15	-0.09	1.8
KRW/VND	19.53	-0.01	-2.7

Nguồn: Vietcombank

LÃI/LỖ TỶ GIÁ CÁC DOANH NGHIỆP LIÊN QUAN

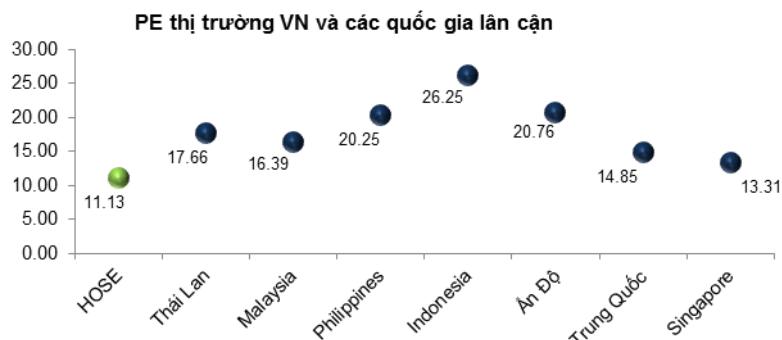
Mã CK	Vay nợ (số dư nợ cuối năm 2014)				YTD (tỷ VND)
	USD (triệu)	EUR (triệu)	JPY (triệu)	KRW (triệu)	
HT1	35	78			161.8
BCC		55.6			143.4
BTS	4.5	41.5			102.0
NT2	146.1	133.5			89.6
PPC			23.209		0.0
BTP	1.6			32.5	-1.9

*Ngày 31/12/2014, NT2 lấy theo tỷ giá mua là 25,542.36 VND/EUR, 21.380 VND/USD và tỷ giá mua tại ngày 01/12/2015 là 23,689 VND/EUR và 22,460 VND/USD. Trong khi HT1, BCC, BTS lấy theo tỷ giá bán EUR cả hai thời điểm

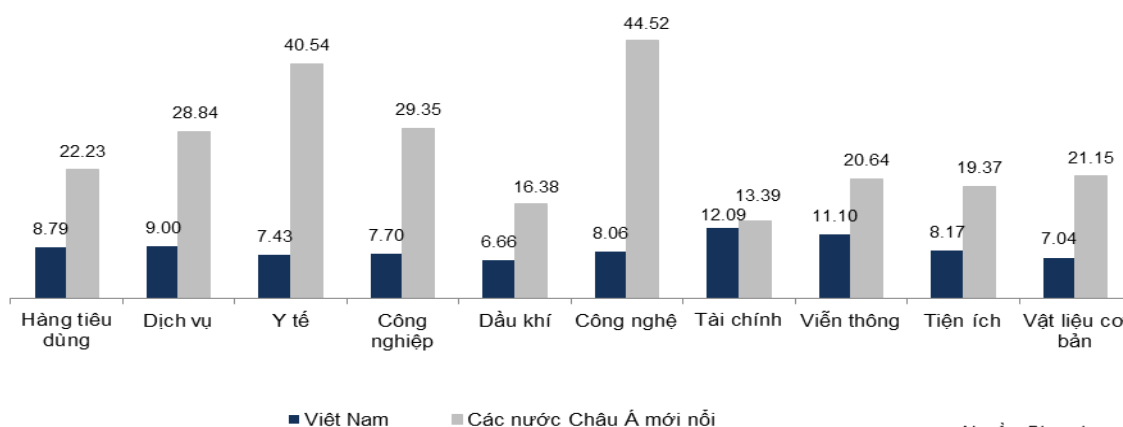
Nguồn: FPTs tổng hợp

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

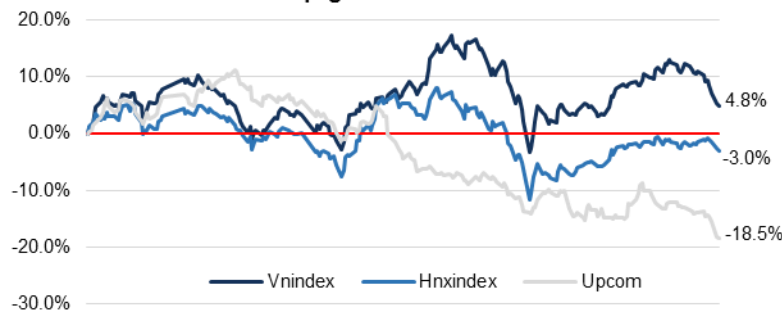
Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIA	17,720	-78.6	-0.44%
NASDAQ	4,665	-16.0	-0.34%
S&P 500	2,080	-9.7	-0.46%
FTSE 100	6,356	-37.0	-0.58%
CAC 40	4,958	27.5	0.56%
IBEX 35	10,387	54.6	0.53%
NIKKEI	19,747	-136.5	-0.69%



Chỉ số PE theo ngành của Việt Nam và các nước mới nổi



Nguồn: Bloomberg

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
Biến động các chỉ số so với đầu năm


	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	44.1%	52	-0.6%	26.9%	42.3%	33.6%	37	-0.6%	16.2%	27.0%	-	-	-	-	-
Hàng tiêu dùng thiết yếu	23.0%	38	-0.9%	36.8%	34.2%	4.5%	20	-0.1%	10.0%	35.0%	-	-	-	-	-
Dịch vụ điện - nước	9.7%	18	-0.3%	27.8%	44.4%	2.8%	5	-0.3%	20.0%	20.0%	-	-	-	-	-
Công nghiệp	8.7%	88	0.3%	37.5%	29.5%	21.1%	127	-0.7%	19.7%	19.7%	0.4%	8	-0.4%	25.0%	25.0%
Nguyên vật liệu	6.4%	54	0.1%	31.5%	31.5%	18.0%	61	-0.2%	24.6%	23.0%	-	-	-	-	-
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.6%	32	0.2%	37.5%	31.3%	5.5%	34	-2.6%	20.6%	29.4%	-	-	-	-	-
CNTT	2.0%	7	-0.2%	14.3%	28.6%	0.8%	13	-1.5%	0.0%	23.1%	-	-	-	-	-
Năng lượng	1.5%	9	-1.7%	0.0%	55.6%	10.4%	24	0.1%	37.5%	29.2%	-	-	-	-	-
Chăm sóc sức khỏe	1.1%	9	0.4%	55.6%	33.3%	0.7%	8	-2.2%	0.0%	37.5%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0.0%	1	4.9%	100.0%	0.0%	2.6%	36	0.0%	27.8%	36.1%	99.4%	149	-0.5%	18.8%	13.4%
Toàn thị trường	100.0%	308	-0.5%	33.1%	34.4%	100.0%	365	-0.6%	20.5%	25.5%	100.0%	162	-0.5%	18.5%	14.8%

Nguồn: Bloomberg

Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần

HOSE				HNX				UPCOM			
Mã cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi
Cổ phiếu tăng giá											
VNG	132,710	11,300	21.5%	SIC	-	10,500	32.9%	GER	-	34,000	67.7%
VNL	1,550	36,800	20.7%	LO5	-	4,900	28.9%	DGT	-	8,800	37.0%
CMV	70	16,400	17.1%	PCG	27,800	6,000	20.0%	ICI	-	54,000	36.2%
TDW	560	24,500	16.7%	SRB	-	2,400	20.0%	VSG	8,100	1,600	33.3%
AGM	110	10,000	14.9%	SDG	100	19,500	19.6%	SDX	-	10,000	30.2%
Cổ phiếu giảm giá											
SHI	496,820	14,600	-18.9%	MCC	-	13,200	-23.7%	VTI	-	28,200	-38.8%
DAG	391,190	11,400	-14.3%	C92	-	18,900	-17.8%	MIC	-	14,500	-26.7%
PPI	-	15,200	-13.0%	ACM	-	4,800	-17.2%	VKD	-	1,600	-26.5%
CIG	-	1,500	-11.8%	TXM	100	7,900	-16.0%	MTH	100	4,000	-24.2%
DTL	-	15,000	-11.4%	AME	300	4,000	-14.9%	VES	300	25,800	-22.2%

Nguồn: Bloomberg

LỊCH THỰC HIỆN QUYỀN*(click vào nội dung để xem chi tiết)*

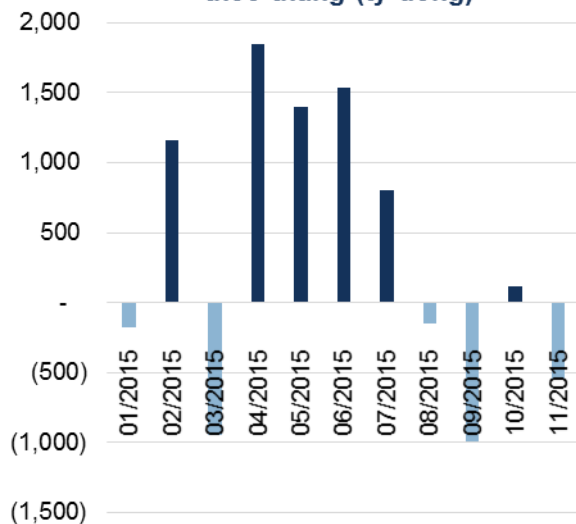
MCK	Nội dung	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện
KTS	Thanh toán cổ tức bằng tiền năm 2014 cho cổ đông hiện hữu, 1.500đồng/cổ phiếu	07/12/2015	03/12/2015	21/12/2015
NKG	Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản	08/12/2015	04/12/2015	
CCI	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông, tỷ lệ 2:1, 10.000đồng/cổ phiếu	08/12/2015	04/12/2015	

Nguồn: FPTS tổng hợp

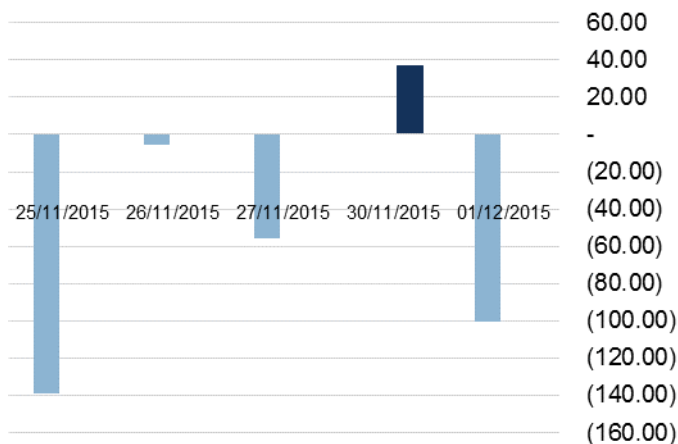
GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Sàn	Khối lượng (triệu cp)				Giá trị (tỷ VND)			
	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
HOSE	2.78	7.84	-5.06	-4.37%	122.37	225.06	-102.69	-5.50%
HNX	0.74	0.53	0.22	0.59%	8.68	6.39	2.29	0.67%
Tổng	3.52	8.37	-4.85	-3.18%	131.05	231.45	-100.40	-4.54%

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN
theo tháng (tỷ đồng)



Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo
ngày (tỷ đồng)



Top giao dịch NĐT nước ngoài

HOSE						HNX					
Mã CK	Mua ròng (ngàn cp)	GT mua ròng (tỷ VND)	Mã CK	Bán ròng (ngàn cp)	GT bán ròng (tỷ VND)	Mã CK	Mua ròng (ngàn cp)	GT mua ròng (tỷ VND)	Mã CK	Bán ròng (ngàn cp)	GT bán ròng (tỷ VND)
DXG	307.60	5.53	HAG	-969.28	-11.79	TIG	300.00	3.03	SHB	-189.30	-1.24
STK	202.00	6.57	STB	-577.01	-6.30	VKC	124.50	1.25	WSS	-100.00	-0.77
PPC	193.13	3.58	HPG	-485.57	-14.80	PVC	78.00	1.37	PVS	-74.80	-1.47
HBC	132.00	2.48	KDC	-435.59	-11.46	VE1	39.00	0.28	VCG	-74.40	-0.86
BGM	107.00	0.25	SSI	-418.89	-9.59	BAM	37.50	0.06	LAS	-20.00	-0.62
VNM	56.61	7.02	VCB	-366.65	-15.55	NDN	30.00	0.35	TCT	-4.80	-0.25
CAV	32.00	1.56	SAM	-352.73	-3.04	HLD	21.00	0.35	BVS	-2.40	-0.03
CTD	30.00	4.44	ITA	-294.17	-1.80	CHP	12.00	0.25	PMS	-2.00	-0.02
ELC	25.56	0.57	MSN	-244.19	-17.08	SCR	10.00	0.09	IVS	-1.50	-0.03
GTN	21.01	0.33	FLC	-219.00	-1.77	HVA	6.50	0.04	ONE	-1.00	-0.01

Giao dịch của quỹ ETF

Market Vectors Vietnam ETF

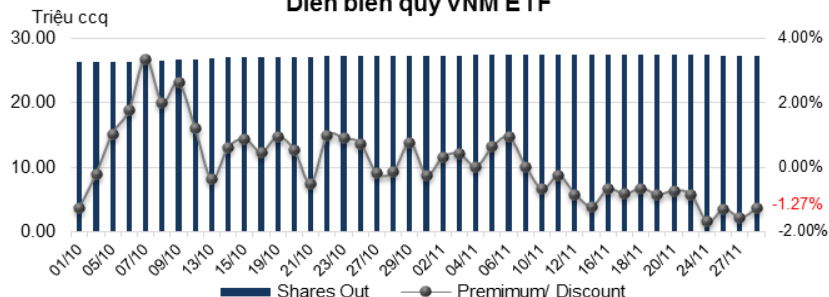
Mã CP	Danh sách năm giữ			
	Số lượng 27/11/2015	Số lượng 30/11/2015	Chênh lệch	Tỷ trọng 30/11/2015
VIC VN	18,518,052	18,518,052	0	8.19%
VCB VN	16,941,148	16,941,148	0	7.51%
BVH VN	12,514,606	12,514,606	0	6.98%
MSN VN	8,648,660	8,648,660	0	6.26%
STB VN	52,036,122	52,036,122	0	5.92%
DPM VN	15,786,270	15,786,270	0	5.16%
NT2 VN	16,215,430	16,215,430	0	4.49%
HAG VN	31,585,884	31,585,884	0	3.98%
PVS VN	18,559,950	18,559,950	0	3.76%
ITA VN	52,246,051	52,246,051	0	3.29%
FLC VN	37,013,762	37,013,762	0	3.06%
KDC VN	9,707,900	9,707,900	0	2.61%
KBC VN	17,694,990	17,694,990	0	2.38%
PPC VN	12,613,880	12,613,880	0	2.36%
PVD VN	7,196,447	7,290,117	93,670	2.36%
SHB VN	34,009,721	34,009,721	0	2.36%
SSI VN	9,762,191	9,762,191	0	2.29%
PVT VN	15,946,335	15,946,335	0	1.70%
VCG VN	13,347,197	13,347,197	0	1.59%
BID VN	5,971,360	5,971,360	0	1.26%
UC VN	10,870,990	10,870,990	0	0.92%

Nguồn: Bloomberg

Mã CP	Danh sách năm giữ			
	Số lượng 27/11/2015	Số lượng 30/11/2015	Chênh lệch	Tỷ trọng 30/11/2015
VIC VN	29,493,310	29,447,007	-46303	15.77%
MSN VN	15,110,768	15,087,045	-23723	13.22%
HPG VN	32,443,249	32,392,315	-50934	12.36%
VCB VN	19,528,186	19,497,528	-30658	10.47%
SSI VN	21,096,893	21,063,772	-33121	5.98%
PVD VN	14,865,594	14,842,255	-23338	5.81%
STB VN	40,812,678	40,748,604	-64073	5.61%
DPM VN	13,922,379	13,900,522	-21857	5.50%
HAG VN	30,809,611	30,761,242	-48369	4.70%
BVH VN	4,987,187	4,979,358	-7830	3.36%
KBC VN	19,792,648	19,761,575	-31073	3.21%
FLC VN	23,781,352	23,744,016	-37335	2.38%
TTF VN	6,287,577	6,277,705	-9871	1.93%
PVT VN	10,077,220	10,061,399	-15821	1.30%
HVG VN	7,016,794	7,005,778	-11016	1.16%
PDR VN	6,839,341	6,828,604	-10737	1.15%

Nguồn: Bloomberg

Diễn biến quỹ VNM ETF



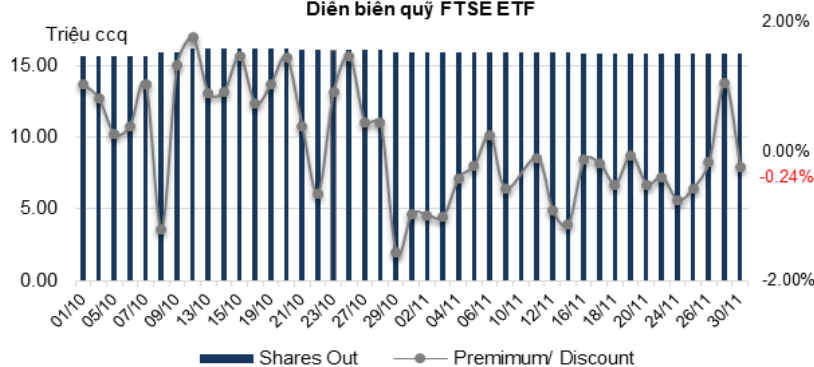
Xu hướng dòng vốn của VNM ETF



Nguồn: Bloomberg

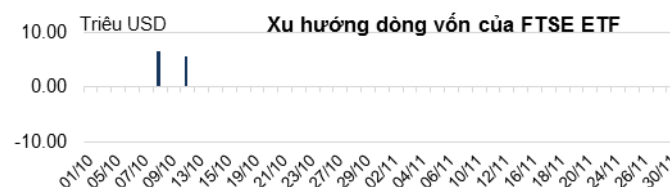
FTSE Vietnam Index

Diễn biến quỹ FTSE ETF



Nguồn: Bloomberg

Xu hướng dòng vốn của FTSE ETF



DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 18%
Thêm	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 7% đến 18%
Theo dõi	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -7% đến 7%
Giảm	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường từ -7% đến -18%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường trên -18%

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trụ sở chính**

Tầng 2 - Tòa nhà 71 Nguyễn Chí Thanh.
Quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: (84.4) 37737070 / 6271 7171
Fax: (84.4) 37739058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times
Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,
Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (84.8) 62908686
Fax: (84.8) 62910607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Đà Nẵng**

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,
Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam
ĐT: (84.511) 3553666
Fax: (84.511) 3553888